

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp

TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Ly Tu Trong College of Ho Chi Minh City*

Thuộc: *Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh*

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh*

Điện thoại: **028 38110521;**

Fax: **028 38118676**

Website: **LTTC.edu.vn;**

Email: **phongdaotao@lttc.edu.vn**

Địa chỉ phân hiệu/địa điểm đào tạo khác: **Không**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: **41/2018/GCNĐKKHĐ-TCGDNN**

Ngày, tháng, năm cấp: **Ngày 08/5/2018**

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: **41a/2018/GCNĐKBS-TCGDNN**

Ngày, tháng, năm cấp: **Ngày 16/8/2018**

Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số: **41b/2018/GCNĐKBS-TCGDNN**

Ngày, tháng, năm cấp: **Ngày 17/9/2018**

2. Đăng ký bổ sung:

Tại trụ sở chính: Số 390 đường Hoàng Văn Thụ, phường 4, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Tin học ứng dụng	6480205	15	Cao đẳng
		5480205	15	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
2	Thiết kế trang Web	6480214	15	Cao đẳng
		5480214	15	Trung cấp
3	Công nghệ kỹ thuật máy tính	6480105	20	Cao đẳng
4	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính	5480105	15	Trung cấp
5	Lập trình máy tính	6480207	70	Cao đẳng
		5480207	35	Trung cấp
6	An ninh mạng	6480216	15	Cao đẳng
		5480216	15	Trung cấp
7	Quản trị mạng máy tính	6480209	30	Cao đẳng
		5480209	15	Trung cấp
8	Thiết kế đồ họa	6210402	70	Cao đẳng
		5210402	35	Trung cấp
9	Thương mại điện tử	6340122	15	Cao đẳng
		5340122	10	Trung cấp
10	Tiếng Anh	6220206	120	Cao đẳng
		5220206	40	Trung cấp
11	Tài chính doanh nghiệp	6340201	30	Cao đẳng
		5340201	15	Trung cấp
12	Kế toán doanh nghiệp	6340302	30	Cao đẳng
		5340302	15	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
13	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ	6340417	30	Cao đẳng
		5340417	15	Trung cấp
14	Cơ khí chế tạo	5520117	20	Trung cấp
15	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	100	Cao đẳng
		5510201	40	Trung cấp
16	Công nghệ chế tạo máy	6510212	30	Cao đẳng
17	Công nghệ chế tạo dụng cụ	5510212	20	Trung cấp
18	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	6520155	25	Cao đẳng
		5520155	15	Trung cấp
19	Cắt gọt kim loại	6520121	20	Cao đẳng
		5520121	15	Trung cấp
20	Công nghệ ô tô	6510216	120	Cao đẳng
		5510216	60	Trung cấp
21	Công nghệ kỹ thuật nhiệt	6510211	30	Cao đẳng
		5510211	15	Trung cấp
22	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	50	Cao đẳng
		5520205	15	Trung cấp
23	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh	6520255	40	Cao đẳng
		5520255	40	Trung cấp
24	Lắp đặt thiết bị lạnh	6520114	20	Cao đẳng
		5520114	15	Trung cấp

TT	Tên ngành/ngành đào tạo	Mã ngành/ngành	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
25	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	60	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
26	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	6510305	25	Cao đẳng
27	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động	5510305	15	Trung cấp
28	Cơ điện tử	6520263	35	Cao đẳng
		5520263	15	Trung cấp
29	Kỹ thuật mạng ngoại vi và thiết bị đầu cuối	6520217	25	Cao đẳng
		5520217	15	Trung cấp
30	Điện tử công nghiệp	6520225	35	Cao đẳng
		5520225	25	Trung cấp
31	Điện công nghiệp	6520227	80	Cao đẳng
		5520227	40	Trung cấp
32	Công nghệ may	6540204	30	Cao đẳng
33	Công nghệ may và thời trang	5540204	20	Trung cấp
34	May thời trang	6540205	30	Cao đẳng
		5540205	15	Trung cấp
35	Công nghệ may Veston	6540207	15	Cao đẳng
		5540207	10	Trung cấp
36	Kỹ thuật xây dựng	6580201	30	Cao đẳng
		5580201	30	Trung cấp
37	Chế tạo khuôn mẫu	6520105	60	Cao đẳng
		5520105	30	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
38	Logistic	6340113	60	Cao đẳng
		5340113	30	Trung cấp
39	Quản lý xây dựng	6580301	70	Cao đẳng

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Minh

